

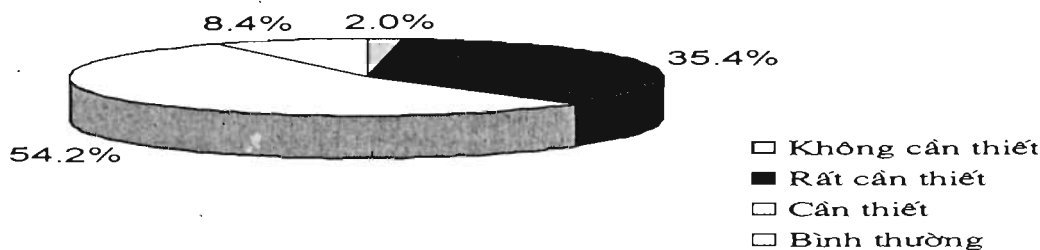
NHU CẦU LÀM THÊM CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Xuân Long

Trường ĐHNN – ĐHQG Hà Nội.

Thực tế hiện nay, nhiều sinh viên trường ĐHNN – ĐHQGHN đã tìm được cho mình những công việc làm thêm và thỏa mãn được phần nào nhu cầu của họ. Tuy nhiên, việc làm thêm của sinh viên vẫn ít nhiều còn mang tính chất tự phát và chưa được tổ chức chặt chẽ. Việc làm thêm của sinh viên ngoài mục đích tăng thu nhập, còn mong muốn áp dụng những kiến thức đã lĩnh hội trong nhà trường vào thực tế cuộc sống bị hạn chế rất nhiều. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc học tập của chính bản thân sinh viên. Chính vì thế, việc nghiên cứu nhu cầu làm thêm của sinh viên trường ĐHNN – ĐHQGHN, từ đó đề xuất phương thức xây dựng một hệ thống tổ chức việc làm thêm, dưới dạng các trung tâm giới thiệu việc làm cho sinh viên là điều cần thiết.

1. Thực trạng nhu cầu làm thêm của sinh viên trường ĐHNN - ĐHQGHN



Biểu đồ 1: Nhu cầu làm thêm của sinh viên trường ĐHNN - ĐHQG Hà Nội

Phân tích kết quả điều tra 480 sinh viên ĐHNN ở biểu đồ 1 cho thấy, đa số sinh viên cho rằng họ có nhu cầu đi làm thêm ở mức cần thiết và rất cần thiết, trong đó đa số cho là cần thiết và hơn 1/3 sinh viên cho là rất cần thiết. Số sinh viên cho rằng đi làm thêm chỉ là một nhu cầu bình thường hoặc không cần thiết chiếm một tỷ lệ rất thấp.

Như vậy, làm thêm là một nhu cầu lớn của sinh viên ĐHNN, ĐHQGHN hiện nay. Đây là vấn đề cần được nhà trường và đoàn thanh niên quan tâm để tạo điều kiện cho sinh viên. Kết quả điều tra cũng cho thấy đây không chỉ là nhu cầu, mong muốn mà thực tế có hơn một nửa số sinh viên được hỏi cho rằng hiện họ đang đi làm thêm.

2. Các lý do đi làm thêm của sinh viên trường ĐHNN - ĐHQGHN

Bảng 1: Lý do đi làm thêm của sinh viên
(xếp theo thứ bậc ưu tiên)

STT	Các lý do đi làm thêm	Tần xuất (người)	%	Thứ bậc
1	Rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ	90	33,1	1
2	Tăng thu nhập	85	31,3	2
3	Thử sức với cuộc sống	34	12,5	3
4	Tận dụng thời gian rỗi	33	12,1	4
5	Muốn tự khẳng định mình	21	7,7	5
6	Mở rộng giao tiếp	15	5,5	6
7	Tìm cơ hội việc làm khi ra trường	8	2,9	7
8	Do bạn bè lôi cuốn	0	0	8
9	Các lý do khác			

Về lý do đi làm thêm, qua số liệu điều tra ở bảng 1 cho thấy, lý do được xếp ở vị trí đầu tiên là để nâng cao nghiệp vụ, bổ sung kiến thức và lý do có tầm quan trọng thứ hai là để tăng thêm thu nhập. Ngoài ra, có một số lý do rất đáng quan tâm thể hiện đặc trưng của thanh niên là sự khám phá, thử nghiệm cuộc sống, muốn khẳng định sức trẻ và tiềm năng to lớn của thanh niên.

Qua phỏng vấn sâu những sinh viên đi làm thêm, một lần nữa chúng ta thấy, lý do đi làm thêm được thể hiện rất đa dạng: "Đôi khi để bù lấp thời gian trống, không sa đà vào những chuyện khác" (L.H.H khoa Anh Mĩ); "Vì ngồi nhà chán, tính thì ưa hoạt động. Không cứ đi làm để kiếm tiền, đôi khi chỉ vì ưa thích" (N.T.L - khoa Trung Quốc). Phần lớn sinh viên đi làm thêm khi trả lời phỏng vấn đều khẳng định họ đi làm thêm để nâng cao kiến thức đã được học ở nhà trường, mở rộng tầm hiểu biết về những lĩnh vực có liên quan tới ngành học, để được "cọ xát nhiều hơn" với thực tế. Bên cạnh đó, có những sinh viên đi

làm thêm để phụ giúp cho gia đình và cũng để chứng minh năng lực của mình, vị trí của mình trong gia đình.

3. Những công việc sinh viên thường làm

Qua khảo sát 272 sinh viên và phỏng vấn sâu 18 sinh viên của các khoa, trường ĐHNH - ĐHQGHN cho thấy các loại hình công việc sinh viên đã và đang làm là rất đa dạng, bao gồm một số việc như: gia sư, đưa hàng, bồi bàn, tin học, thiết kế quảng cáo, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, tạp vụ, viết báo,...

Bảng 2: Những công việc sinh viên đang làm

Những công việc sinh viên đang làm	Có	
	Số lượng	Tỷ lệ %
Gia sư	177	65.1
Đưa hàng	17	6.3
Tin học	2	0.7
Maketting	52	19.1
Viết báo	24	8.8
Bồi bàn	2	0.7
Kinh doanh	10	3.7
Tham gia các đề tài NCKH	5	1.8
Phát tờ rơi	57	21.0
Thiết kế quảng cáo	19	7.0

Phân tích số liệu bảng 2 cho thấy những công việc mà sinh viên làm thêm khá đa dạng. Đa số sinh viên làm thêm theo chuyên môn, kiến thức của mình. Song vẫn có một tỷ lệ đáng kể sinh viên phải làm những công việc không liên quan đến kiến thức mà mình đang học như bồi bàn, phát tờ rơi, thiết kế quảng cáo...

4. Thời gian làm thêm và việc học tập của sinh viên

Bảng 3: Thời gian sinh viên đi làm thêm

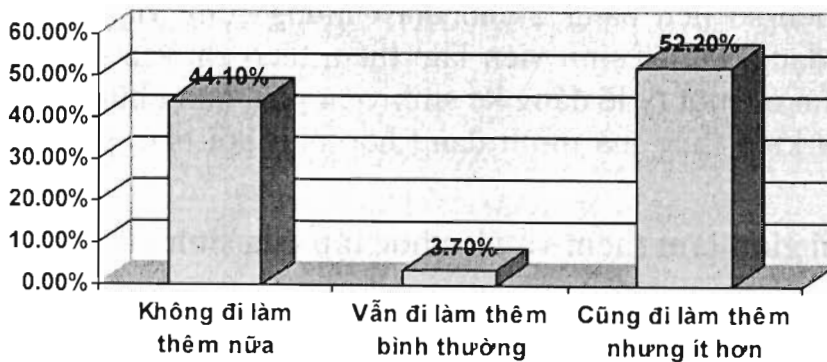
	Thời gian làm thêm	
	Số lượng	Tỷ lệ %
Các ngày nghỉ	53	19.5
Ngoài giờ học	167	61.4
Tranh thủ, không cố định	52	19.1
Tổng số	272	100.0

Về thời gian đi làm thêm của sinh viên, đa số sinh viên làm thêm ngoài giờ học hay trong các ngày nghỉ. Những con số này nói lên rằng, mặc dù nhu

cầu làm thêm của sinh viên trường ĐHNH - ĐHQGHN là rất cao, nhưng với họ, việc học tập vẫn là điều quan trọng nhất. Sinh viên đã ý thức được tầm quan trọng của việc học tập. Họ nhận thấy rằng, việc nghe bài giảng trên lớp là một việc rất cần thiết để có thể đạt được kết quả cao trong học tập. Vì vậy, nếu việc làm thêm mà rơi vào đúng thời gian học tập thì sinh viên sẽ không đi làm mà đi học. Khi chọn những công việc làm thêm thì sinh viên thường tránh thời gian và công việc phải làm trong giờ học, để vừa đảm bảo được yêu cầu của công việc làm thêm, lại vừa có thể đi học đầy đủ và đều đặn. "*Nếu đi dạy thêm mà nghỉ học thì tôi sẽ không đi dạy nữa mà chọn công việc phù hợp hơn vì nhiệm vụ chính vẫn là học tập mà*" (P.V.H - sinh viên khoa ngôn ngữ văn hoá Nga).

Trên thực tế, việc sinh viên đi làm thêm giúp họ có thêm kinh nghiệm về cuộc sống, hiểu biết hơn về xã hội nhưng lại thiếu hụt rất nhiều kiến thức cơ bản. Đây là một trong những mặt trái của vấn đề làm thêm. Để khắc phục tình trạng này không phải là điều dễ dàng, nhưng không phải là không có giải pháp.

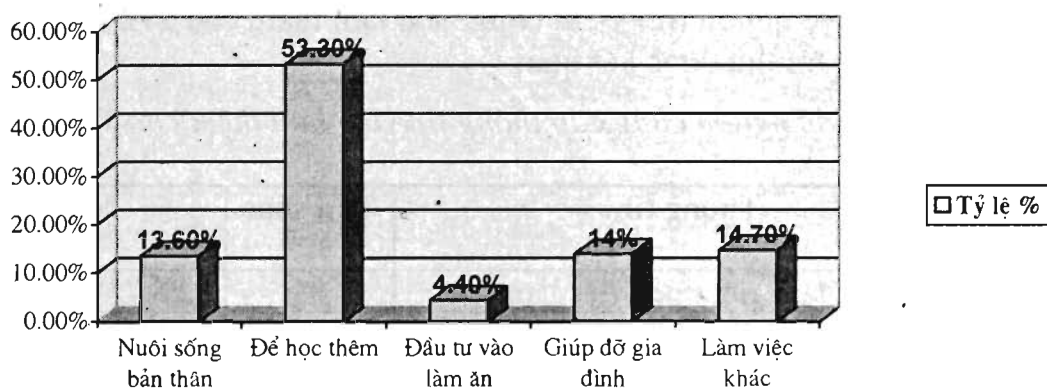
Ở đây, khi tìm hiểu về mức độ và tính chất của nhu cầu làm thêm của sinh viên, cũng cần chú ý tới những yếu tố làm thể hiện những mức độ và tính chất đó của nhu cầu; cụ thể là cần xem xét vấn đề sinh viên sử dụng thời gian rỗi ra sao? thời gian làm thêm và học thêm của họ được sắp xếp như thế nào? công việc của họ có phù hợp với ngành học không? sự chấp nhận ảnh hưởng của các công việc đó tới chất lượng học tập của họ và ảnh hưởng tới sự hình thành phát triển nhân cách như thế nào?



Biểu đồ 2: *Tình hình làm thêm của sinh viên trong kỳ thi*

Nhìn vào biểu đồ 2, ta thấy: có 44,1% sinh viên không đi làm thêm khi vào các kỳ thi, 52,2% vẫn đi làm thêm nhưng ít hơn khi kỳ thi đến. Tuy nhiên, vẫn có 3,7% sinh viên vẫn đi làm thêm trong các kỳ thi. Điều này cho ta thấy có tỷ lệ khá lớn sinh viên phải đi làm thêm vào thời điểm học tập căng thẳng nhất - đó là vào thời kỳ ôn thi. Việc làm thêm của sinh viên trong những thời

điểm như vậy khiến cho những sinh viên này luôn ở trạng thái căng thẳng: cường độ làm việc và học tập lớn, ít có thời gian nghỉ ngơi, ít có thời gian để học tập và nghiên cứu sâu sắc bài học trên lớp. Như vậy, chắc chắn sẽ dẫn tới chất lượng học tập bị ảnh hưởng, kết quả học tập bị giảm sút và sức khỏe cũng không được đảm bảo. Đồng thời từ kết quả thu được, chúng ta có thể khẳng định rằng: với những sinh viên đi làm thêm, để có thể nâng cao thu nhập hay tích lũy những kinh nghiệm từ cuộc sống thì bản thân họ đã phải hy sinh một lượng lớn thời gian dành cho việc học tập và nghỉ ngơi. Vì vậy, một số sinh viên đi làm thêm cảm thấy không tự tin khi đi thi vì chưa học hết bài hay chưa học kỹ, do thiếu những kiến thức cần thiết mà lẽ ra họ không đi làm thêm thì họ đã chiếm lĩnh được nó. Điều này cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc sinh viên thi lại lần hai nhiều, kết quả học tập và chất lượng học tập không được tốt.



Biểu đồ 3: Mục đích sử dụng tiền làm thêm của sinh viên

Phân tích biểu đồ 3 cho thấy: Phần lớn sinh viên đi làm thêm sử dụng tiền thu được vào việc đi học thêm, chiếm tỷ lệ rất lớn 53,3%. Như chúng ta biết, trong quá trình học ở đại học, sinh viên được học tất cả các môn về khoa học tự nhiên cũng như khoa học xã hội và học chuyên sâu theo ngành mình được đào tạo. Nhưng thực tế để ra làm việc, ngoài những kiến thức chuyên môn cần có thì điều kiện để xin việc không thể thiếu được là ngoại ngữ, vi tính và các hiểu biết của xã hội... Trong khi đó, thực tế đào tạo trong nhà trường những môn này còn chung chung, nặng về lý thuyết và rất ít thực hành. Vì vậy, rất nhiều sinh viên sử dụng tiền làm thêm được vào việc học thêm. "*Ngoài việc học vi tính và ngoại ngữ mình còn học nữ công và nghệ thuật ứng xử nữa*" (N.T.V.A Khoa Anh). Ngoài ra, sinh viên sử dụng tiền vào các mục đích khác cũng chiếm một tỷ lệ rất cao ngoài tiền ăn, học sinh viên còn cần nhiều khoản mua sắm quần, áo, sinh nhật, đi chơi, đồ dùng cá nhân... Đây có lẽ là hai mục đích chứng minh rất cụ thể động cơ, cũng như lý do đi làm thêm để muốn có

thêm tiền của sinh viên. Trong khi đó mục đích nuôi sống bản thân là 13,6% và giúp đỡ gia đình 14,0% tổng số các ý kiến. Điều này cho thấy, không phải vì cuộc sống quá thiếu thốn hay gia đình không thể chu cấp được đầy đủ tiền ăn học cho sinh viên mà bắt buộc họ phải đi làm thêm. Thực tế cho thấy các gia đình chu cấp tiền hàng tháng cho sinh viên ăn học là tương đối đầy đủ. Số tiền này đủ cho sinh viên chi tiêu vào những sinh hoạt hàng ngày cũng như phục vụ cho việc học tập. Kết quả điều tra của chúng tôi cho thấy có tới 97,1% tổng số sinh viên được điều tra trả lời rằng: hàng tháng họ vẫn nhận được tiền chu cấp từ phía gia đình rất đều đặn. Chỉ có 2,6% số sinh viên trả lời thỉnh thoảng mới được chu cấp tiền ăn học hàng tháng cho họ. Đặc biệt chúng ta thấy có 0,4% tổng số sinh viên được điều tra đã và đang đi làm trả lời họ không nhận được tiền chu cấp của gia đình hàng tháng.

5. Các nguồn cung cấp thông tin việc làm thêm cho sinh viên

Tim hiểu về nguồn tìm kiếm công việc làm thêm của 272 sinh viên đã đi làm thêm, chúng tôi thu được kết quả:

Bảng 4: Các nguồn cung cấp thông tin việc làm thêm cho sinh viên

STT	Thông tin	Tần suất	%	Thứ bậc
1	Qua trung tâm giới thiệu việc làm	78	28,7	1
2	Qua bạn bè	73	26,5	2
3	Qua gia đình	47	17,3	3
4	Tự mình tìm kiếm	33	12,1	4
5	Qua thông tin quảng cáo	22	8,1	5
6	Các nguồn thông tin khác	14	5,1	6
7	Qua các tổ chức đoàn thể	5	1,8	7
Tổng		272	100	

Từ kết quả điều tra bảng 4 cho ta thấy sinh viên tìm việc làm nhiều nhất qua giới thiệu của các trung tâm, qua bạn bè và gia đình. Có một tỷ lệ đáng kể tự tìm kiếm lấy việc làm.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Bích (1998), *Tâm lý học nhân cách*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Phạm Minh Hạc (1983), *Hành vi và hoạt động*, NXB Viện KHGD.
3. A.N. Leonchiev (1989), *Hoạt động, ý thức, nhân cách*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. (1990), *Sổ tay tâm lý*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
5. Nguyễn Quang Uẩn (2002), *Tâm lý học Đại Cương*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.